

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành kèm theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3338/QĐ-HV-KHXH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Khoa học xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Học viện Khoa học xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1143/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên và mã ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Học viện Khoa học xã hội (Học viện) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026 như sau:

I. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

1. Danh mục các ngành tuyển sinh cụ thể:

TT	Ngành tuyển sinh	Ngành phù hợp I (Không phải học BSKT)	Ngành phù hợp II (Phải học BSKT trước khi dự thi)	Ngành phù hợp khác với ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ
1.	Triết học, mã số: 8229001	- Triết học	- Chủ nghĩa xã hội khoa học; - Chính trị học; - Tôn giáo học; - Ngôn ngữ học; - Hán Nôm; - Văn học; - Lịch sử; - Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước; - Xã hội học; - Nhân học; - Tâm lý học; - Tâm lý học giáo dục; - Giáo dục công dân; - Giáo dục chính trị; - Giáo dục học;	

			- Quản lý giáo dục; - Khoa học quản lý; - Quản lý công; - Quản trị nhân lực; - Giáo dục pháp luật; - Sư phạm lịch sử; - Sư phạm ngữ văn; - Giáo dục pháp luật; - Luật; - Lý luận, lịch sử và phê bình mỹ thuật; - Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam; - Văn hóa các thiểu số Việt Nam - Quản lý nhà nước; - Quan hệ quốc tế; - Văn hóa học; - Quản lý văn hóa; - Gia đình học; - Khu vực học (<i>Quốc tế học; Châu Á học; Thái Bình dương học; Đông phương học; Trung Quốc học; Nhật bản học; Hàn Quốc học; Đông Nam Á học; Việt Nam học</i>).	
2.	Kinh tế quốc tế, mã số: 8310106	- Kinh tế quốc tế; - Kinh tế học; - Kinh tế chính trị; - Kinh tế đầu tư; - Kinh tế phát triển; - Quản lý kinh tế.	- Quản trị kinh doanh; - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; - Quản trị khách sạn; - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; - Marketing; - Bất động sản; - Kinh doanh thương mại; - Tài chính - Ngân hàng; - Bảo hiểm; - Kế toán; - Kiểm toán; - Khoa học quản lý; - Quản lý nhà nước; - Quan hệ quốc tế; - Quản trị nhân lực; - Hệ thống thông tin quản lý; - Quản trị văn phòng; - Quan hệ lao động; - Thống kê kinh tế; - Toán kinh tế; - Kinh tế số; - Thương mại điện tử;	

			- Quản lý dự án; - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; - Kinh tế công nghiệp; - Kinh tế nông nghiệp; - Kinh doanh nông nghiệp; - Kinh doanh thời trang và dệt may; - Kinh doanh quốc tế; - Quản lý công; - Quản lý Nhà nước; - Quản lý công nghiệp; - Kinh tế xây dựng; - Quản lý xây dựng; - Kinh tế vận tải; - Kinh tế gia đình; - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên.	
3.	- Tâm lý học, mã số: 8310401; - Tâm lý học, mã số: 8310401 (Tâm lý học trường học).	- Tâm lý học; - Tâm lý học giáo dục.	- Luật; - Xã hội học; - Nhân học; - Giới và phát triển; - Y khoa; - Y học dự phòng; - Y học cổ truyền; - Y tế công cộng; - Điều dưỡng; - Công tác xã hội; - Công tác thanh thiếu niên; - Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật; - Các ngành thuộc Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên.	<i>Trường hợp có bằng tốt nghiệp cử nhân ngành khác thì yêu cầu phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển và phải học các học phần bổ sung kiến thức theo quy định trước khi dự tuyển.</i>
4.	Chính sách công, mã số: 8340402	- Chính sách công	- Quản lý công; - Khoa học quản lý; - Quản trị nhân lực; - Hệ thống thông tin quản lý; - Quản trị văn phòng; - Quan hệ lao động; - Quản lý dự án; - Chính trị học; - Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước; - Quản lý nhà nước.	<i>Trường hợp có bằng tốt nghiệp cử nhân ngành khác thì yêu cầu phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc và phải học các học phần bổ sung kiến thức theo quy định trước khi dự tuyển.</i>
5.	Luật Hiến pháp và luật Hành chính, mã số: 8380102	- Luật hiến pháp và luật hành chính; - Luật; - Luật hình sự và tổ tụng hình sự; - Luật dân sự và tổ tụng dân sự;	- Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước; - Quản lý công; - Chính sách công; - Chính trị học; - Hành chính học; - Quản lý hành chính công; - Quản lý nhà nước;	

		- Luật kinh tế; - Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; - Luật quốc tế; - Luật Thương mại Quốc tế; - Quyền con người.	- Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân; - Quản lý trật tự và an toàn giao thông; - Quản trị nhân lực; - Quản lý khoa học và công nghệ; - Quản lý nhà nước và an ninh trật tự.	
6.	Luật Kinh tế, mã số: 8380107	- Luật kinh tế; - Luật hình sự và tố tụng hình sự; - Luật dân sự và tố tụng dân sự; - Luật hiến pháp và luật hành chính; - Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; - Luật quốc tế; - Luật Thương mại Quốc tế - Luật; - Quyền con người.	- Kinh tế học; - Kinh tế chính trị; - Kinh tế phát triển; - Kinh tế đầu tư; - Kinh tế quốc tế; - Kinh doanh thương mại; - Tài chính ngân hàng; - Quản lý công; - Chính sách công; - Kinh doanh và quản lý; - Kế toán; - Kiểm toán; - Quản lý kinh tế; - Quản trị kinh doanh.	
7.	Quản lý kinh tế, mã số: 8340410	- Quản lý kinh tế	- Kinh tế học; - Kinh tế chính trị; - Kinh tế đầu tư; - Kinh tế phát triển; - Thống kê kinh tế; - Toán kinh tế; - Kinh tế quốc tế; - Kinh tế số; - Marketing; - Quản trị kinh doanh; - Bất động sản; - Kinh doanh quốc tế; - Kinh doanh thương mại; - Thương mại điện tử; - Kinh doanh thời trang và dệt may; - Tài chính – Ngân hàng; - Bảo hiểm; - Kế toán; - Kiểm toán; - Khoa học quản lý; - Quản lý công; - Quản trị nhân lực; - Hệ thống thông tin quản lý; - Quản trị văn phòng; - Quan hệ lao động; - Quản lý dự án;	<i>Trường hợp ứng viên có bằng tốt nghiệp cử nhân ngành khác thì yêu cầu phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc và phải học các học phần bổ sung kiến thức theo quy định trước khi dự tuyển.</i>

			- Kinh tế công nghiệp; - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; - Quản lý công nghiệp; - Kinh tế xây dựng; - Quản lý xây dựng; - Kinh tế nông nghiệp; - Kinh doanh nông nghiệp; - Du lịch; - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; - Quản trị khách sạn; - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; - Quan hệ công chúng.	
8.	Quản trị kinh doanh, mã số: 8340101	- Quản trị kinh doanh	- Marketing; - Bất động sản; - Kinh doanh quốc tế; - Kinh doanh thương mại; - Thương mại điện tử; - Kinh doanh thời trang và dệt may; - Quản lý kinh tế; - Kinh tế học; - Kinh tế Chính trị; - Kinh tế đầu tư; - Kinh tế phát triển; - Kinh tế quốc tế; - Thống kê kinh tế; - Toán kinh tế; - Kinh tế số; - Tài chính - ngân hàng; - Bảo hiểm; - Kế toán; - Kiểm toán; - Khoa học quản lý; - Quản lý công; - Quản trị nhân lực; - Hệ thống thông tin quản lý; - Quản trị văn phòng; - Quan hệ lao động; - Quản lý dự án; - Kinh tế công nghiệp; - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng; - Quản lý công nghiệp; - Kinh tế xây dựng; - Quản lý xây dựng; - Kinh tế nông nghiệp; - Kinh doanh nông nghiệp; - Du lịch; - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; - Quản trị khách sạn;	<i>Trường hợp ứng viên có bằng tốt nghiệp cử nhân ngành khác thì yêu cầu phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc và phải học các học phần bổ sung kiến thức theo quy định trước khi dự tuyển.</i>

			- Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; - Quan hệ công chúng.	
9.	Văn hóa học, mã số: 8229040	- Văn hóa học	- Sư phạm Ngữ văn; - Sư phạm Lịch sử; - Sư phạm âm nhạc; - Sư phạm mỹ thuật; - Quản lí văn hóa; - Gia đình học; - Văn học; - Ngữ văn; - Ngôn ngữ học; - Lịch sử; - Chủ nghĩa xã hội khoa học; - Triết học; - Tôn giáo học; - Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam; - Hán Nôm; - Sáng tác văn học; - Văn hóa các dân tộc thiểu số; - Xã hội học; - Nhân học; - Việt Nam học; - Quốc tế học; - Châu Á học; - Đông phương học; - Trung Quốc học; - Nhật Bản học; - Hàn Quốc học; - Đông Nam Á học; - Báo chí; - Truyền thông đa phương tiện; - Truyền thông đại chúng; - Công nghệ truyền thông; - Truyền thông quốc tế; - Quan hệ công chúng; - Thông tin thư viện; - Quản lí thông tin; - Lưu trữ học; Bảo tàng học; - Xuất bản; - Kinh doanh xuất bản phẩm; - Du lịch; - Quản trị dịch vụ và du lịch lữ hành; - Quản trị khách sạn; - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống; - Các mã ngành thuộc nhóm ngành Mỹ thuật; - Các mã ngành thuộc nhóm	

			ngành Mỹ thuật ứng dụng; - Các mã ngành thuộc nhóm ngành Nghệ thuật trình diễn; - Các mã ngành thuộc nhóm ngành Nghệ thuật nghe nhìn.	
10.	Chính trị học, mã số: 8310201	- Chính trị học	- Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; - Hồ Chí Minh học; - Quan hệ quốc tế; - Quản lý nhà nước; - Triết học; - Giáo dục chính trị; - Quản lý xã hội; - Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn giáo dục chính trị; - Tâm lý học; - Xã hội học; - Kinh tế chính trị; - Kinh tế quốc tế; - Châu Á học; - Đông phương học; - Trung Quốc học; - Nhật bản học; - Đông Nam Á học; - Lịch sử Việt Nam; - Lịch sử thế giới.	
11	Ngôn ngữ học, mã số: 8229020.	- Ngôn ngữ học	- Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; - Hán Nôm; - Ngôn ngữ Jrai; - Ngôn ngữ Khmer; - Ngôn ngữ H'Mong; - Ngôn ngữ Chăm; - Sáng tác văn học; - Văn hoá các dân tộc thiểu số Việt Nam; - Ngôn ngữ Anh; - Ngôn ngữ Nga; - Ngôn ngữ Pháp; - Ngôn ngữ Trung Quốc; - Ngôn ngữ Đức; - Ngôn ngữ Tây Ban Nha; - Ngôn ngữ Bồ Đào Nha; - Ngôn ngữ Italya; - Ngôn ngữ Nhật; - Ngôn ngữ Hàn Quốc; - Ngôn ngữ Arap; - Văn học; - Văn hoá học; - Quốc tế học;	

			- Châu Á học; - Thái Bình Dương học; - Đông Phương học; - Trung Quốc học; - Nhật Bản học; - Hàn Quốc học; - Đông Nam Á học; - Việt Nam học; - Báo chí; - Truyền thông đa phương tiện; - Truyền thông đại chúng; - Truyền thông quốc tế; - Quan hệ công chúng.	
12	Quản lý giáo dục, mã số: 8310401	- Quản lý giáo dục	- Giáo dục học; - Công nghệ giáo dục; - Giáo dục Mầm non; - Giáo dục Tiểu học; - Giáo dục Đặc biệt; - Giáo dục Công dân; - Giáo dục Chính trị; - Giáo dục Thể chất; - Giáo dục Quốc phòng - An ninh; - Sư phạm Toán học; - Sư phạm Tin học; - Sư phạm Vật lý; - Sư phạm Hóa học; - Sư phạm Sinh học; - Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp; - Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp; - Sư phạm Ngữ văn; - Sư phạm Lịch sử; - Sư phạm Địa lý; - Sư phạm Âm nhạc; - Sư phạm Mỹ thuật; - Sư phạm Tiếng Bana; - Sư phạm Tiếng Êđê; - Sư phạm Tiếng Jrai; - Sư phạm Tiếng Khmer; - Sư phạm Tiếng H'mong; - Sư phạm Tiếng Chăm; - Sư phạm Tiếng M'ông; - Sư phạm Tiếng Xêđăng; - Sư phạm Tiếng Anh; - Sư phạm Tiếng Nga; - Sư phạm Tiếng Pháp; - Sư phạm Tiếng Trung Quốc; - Sư phạm Tiếng Đức; - Sư phạm Tiếng Nhật;	<i>Trường hợp ứng viên có bằng tốt nghiệp cử nhân ngành khác thì yêu cầu phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến ngành đăng ký dự tuyển và phải học các học phần bổ sung kiến thức theo quy định trước khi dự tuyển.</i>

			- Sư phạm Tiếng Hàn Quốc; - Sư phạm nghệ thuật; - Sư phạm công nghệ; - Sư phạm Khoa học tự nhiên; - Giáo dục pháp luật; - Sư phạm Lịch sử - Địa lý.	
--	--	--	--	--

2. Địa điểm tuyển sinh

- Trụ sở chính Học viện Khoa học xã hội, số 477 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

- Các địa điểm đào tạo của Học viện tại:

Học viện Khoa học xã hội tại Thành Phố Hồ Chí Minh: 270 đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

II. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Hình thức đào tạo:

Các lớp đào tạo trình độ thạc sĩ được tổ chức học theo hình thức chính quy.

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ: 02 năm

3. Địa điểm tổ chức lớp học:

- Các lớp đào tạo được tổ chức học tại:

+ Học viện Khoa học xã hội, số 477 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

+ Địa điểm Học viện Khoa học xã hội tại Thành Phố Hồ Chí Minh: 270 đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên hệ: 0907012082 (Bà Phạm Thái Linh Ngọc).

4. Chương trình đào tạo

Được thực hiện theo 02 Chương trình đào tạo sau:

- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu;
- Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng.

5. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Số chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026 dự kiến là 325 chỉ tiêu, số chỉ tiêu chính thức sẽ được thông báo sau khi Học viện Khoa học xã hội nhận được xác nhận chỉ tiêu đào tạo năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ tiêu dự kiến phân bổ cho các ngành, chuyên ngành như sau:

STT	Ngành, chuyên ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Ghi chú
1	Triết học	10	
2	Kinh tế quốc tế	10	
3	Tâm lý học	20	
4	Chính sách công	40	
5	Luật Hiến pháp và luật Hành chính	35	
6	Luật kinh tế	40	
7	Quản lý kinh tế	25	
8	Quản trị kinh doanh	25	

9	Văn hóa học	20	
10	Chính trị học	10	
11	Ngôn ngữ học	50	
12	Quản lý giáo dục	40	
	Tổng cộng	325	

III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Ứng viên dự xét tuyển sinh trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

1.1. Điều kiện về văn bằng và kinh nghiệm công tác

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp I với ngành đăng ký dự tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp II với ngành đăng ký dự tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ. Tuy nhiên, với đối tượng này, ứng viên phải hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển.

- Đối với ứng viên dự tuyển ngành Chính sách công có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành phù hợp I và phù hợp II phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc và phải hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển.

- Đối với ứng viên dự tuyển ngành Tâm lý học có bằng tốt nghiệp đại học khối ngành Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; khối ngành Khoa học xã hội và hành vi; khối ngành sức khỏe phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển và phải hoàn thành chương trình học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển.

- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm Văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ghi chú: đối với các ứng viên dự tuyển vào chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (công bố khoa học bao gồm: Tạp chí điện tử hoặc tạp chí in; công bố trong các Công trình, dự án nghiên cứu khoa học các cấp có xác nhận của cơ quan chủ trì thực hiện);

1.2. Điều kiện về ngoại ngữ

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Cơ sở đào tạo Ngoại ngữ Việt Nam cấp và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ được quy định trong Phụ lục ban hành kèm theo Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

1.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự

nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

1.4. Có đủ sức khoẻ để học tập.

1.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Học viện Khoa học xã hội.

2. Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

IV. HÌNH THỨC TUYỂN SINH

1. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

1.1. Người dự tuyển sinh trình độ thạc sĩ phải tham dự kỳ xét tuyển (đối với chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng) do Học viện tổ chức.

1.2. Nội dung xét tuyển:

- *Hồ sơ xét tuyển theo quy định.*

- *Phỏng vấn ứng viên dựa trên nội dung của Môn cơ sở ngành:*

+ Lịch sử triết học (đối với ngành Triết học);

+ Tâm lý học chuyên ngành (đối với ngành Tâm lý học);

+ Những vấn đề cơ bản về chính sách công (đối với ngành Chính sách công);

+ Những vấn đề cơ bản về Kinh tế Quốc tế (đối với ngành Kinh tế Quốc tế);

+ Văn hoá học (đối với ngành Văn hoá học);

+ Ngôn ngữ học đại cương (đối với ngành Ngôn ngữ học);

+ Nguyên lý quản trị kinh doanh (đối với ngành Quản trị kinh doanh);

+ Kinh tế học vĩ mô (đối với ngành Quản lý kinh tế);

+ Những vấn đề cơ bản về Chính trị học (đối với ngành Chính trị học);

+ Lý luận chung nhà nước và pháp luật (đối với ngành Luật Kinh tế; Luật Hiến pháp và Luật Hành chính);

+ Đại cương quản lý giáo dục (đối với ngành Quản lý giáo dục).

2. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a) Đối tượng ưu tiên:

- Người có thời gian công tác hai năm liên tục trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, ứng viên phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định là Khu vực I theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

b) Về chính sách ưu tiên:

- Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên theo quy định được cộng thêm tối thiểu 20 điểm (thang điểm 100) vào kết quả xét tuyển;
- Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

V. HỒ SƠ TUYỂN SINH

1. Hồ sơ dự thi trình độ thạc sĩ gồm có:

- Đơn đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ (theo mẫu);
- Phiếu đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ 02 bản (theo mẫu);
- Công văn cử đi dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước;
- Sơ yếu lý lịch tự thuật;
- Bản sao (có chứng thực) Bằng đại học và bằng điểm; Bản sao (có chứng thực) bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu. Đối với văn bằng nước ngoài cấp, ứng viên phải nộp thêm Văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bản sao công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (nếu có);
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa;
- Bản sao có xác nhận các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian thâm niên công tác;
- Bản sao có chứng thực giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (đối với người dự thi là thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Người dân tộc thiểu số; Người đang công tác liên tục hai năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu, tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi. Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc vùng cao, miền núi do Ủy ban Dân tộc và Miền núi xét công nhận);
- 01 bản bản sao Căn cước công dân;
- 01 bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định (theo mẫu);
- 06 ảnh (trong đó: 2 ảnh 3 x 4, 4 ảnh: 4 x 6) cho vào phong bì ghi rõ họ tên và ngày sinh của ứng viên sau ảnh;
- 03 phong bì của Học viện có dán tem và ghi rõ họ tên địa chỉ liên hệ của ứng viên.

2. Phát hành và nhận hồ sơ xét tuyển:

Hồ sơ dự tuyển trình độ thạc sĩ do Học viện Khoa học xã hội phát hành. Ứng viên tải mẫu hồ sơ kèm theo thông báo tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của Học viện Khoa học xã hội.

- Thời gian phát hành hồ sơ: Từ ngày 01 tháng 07 năm 2026 đến ngày 10 tháng 09 năm 2026

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 10 tháng 08 năm 2026 đến ngày 10 tháng 09 năm 2026 (Hồ sơ đăng ký xét tuyển đã nộp không trả lại).

- Địa điểm nhận hồ sơ:

+ Phòng Quản lý đào tạo, Học viện Khoa học xã hội, số 477 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội; Phòng 902 và Phòng 904, tầng 9.

Điện thoại liên hệ: 0914.99.89.96 (ThS. Phạm Thanh Nga); 0971.36.58.58 (ThS. Nguyễn Trí Công).

+ Cơ sở Học viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, 270 đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên hệ: 0907012082 (ThS. Phạm Thái Linh Ngọc).

VI. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ TUYỂN SINH

1. Địa điểm

Địa điểm tuyển sinh trình độ thạc sĩ được tổ chức tại Học viện Khoa học xã hội, 477 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội;

+ Cơ sở Học viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, số 270 đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thời gian

- Thời gian học bổ sung kiến thức (đối với những người thuộc đối tượng phải học bổ sung kiến thức) xem trên Cổng thông tin điện tử của Học viện.

- Thời gian hướng dẫn ôn tập và giải đáp thắc mắc tuyển sinh thạc sĩ (nếu ứng viên có nhu cầu; Học viện chỉ mở lớp khi có đủ số lượng ứng viên đăng ký) được thực hiện dự kiến từ ngày 30 tháng 8 đến ngày 15 tháng 9 năm 2026.

- Thời gian xét tuyển trình độ thạc sĩ: Dự kiến ngày 25 tháng 9 năm 2026

- Thời gian công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến từ ngày 10 tháng 10 đến ngày 20 tháng 10 năm 2026

- Thời gian nhập học: Dự kiến từ ngày 10 tháng 11 năm 2026

VII. KINH PHÍ TUYỂN SINH

1. Lệ phí đăng ký tuyển sinh: 60.000 đồng

2. Lệ phí tuyển sinh: Lệ phí xét tuyển cao học: 360.000 đồng

3. Học phí: Học phí được công bố theo Thông báo mức thu học phí hàng năm của Học viện Khoa học xã hội, mức tăng tối đa 10 %/năm; Tiền tài liệu sẽ được thu vào thời điểm học viên trúng tuyển nhập học (Học phí thực hiện theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025, Nghị định 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo). Người dự tuyển có thể tham khảo mức học phí năm học 2026-2027 như sau:

Khối ngành	Mức thu năm học 2026-2027	Ghi chú
Khối ngành I: Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên.	2.685.000đ x 10 tháng tương đương (26.850.000 đ/năm/học viên)	
Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, pháp luật.	2.685.000đ x 10 tháng tương đương (26.850.000 đ/năm/học viên)	Chính sách công

Khối ngành VII: Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường.	2.865.000đ x 10 tháng tương đương (28.650.000 đ/năm/học viên)	Các ngành còn lại
---	--	-------------------

Thông tin chi tiết về tuyển sinh được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của Học viện Khoa học xã hội qua địa chỉ **Website:** <https://gass.edu.vn/>.

(Lưu ý: Học viện không hoàn lại học phí trong bất kỳ trường hợp phát sinh nào)

Nơi nhận:

- Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Bộ, Ban, Ngành ở Trung ương;
- Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Sở Nội vụ, Trường Chính trị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan tư pháp ở các địa phương
- Các Trường Đại học, Học viện, Cao đẳng trong cả nước;
- Các Trường đào tạo, bồi dưỡng của Đảng và Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội;
- Lưu VT, ĐT.



Nguyễn Huy Hoàng